

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 51

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

PHẦN 8: Chúng quỷ thần xấu ác có được lòng kính tin (2)

Này chư vị nhân giả! Trong các thứ bình đẳng, thế nào gọi là Thiên thanh tịnh bình đẳng? Có loại thiên gồm các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung. Có thứ thiên hàng Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn. Có thứ thiên của Như Lai cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiên của các hàng Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung?

Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa xa khổ não, quan sát nhận biết về đời sau với bao sự việc đáng sợ. Lúc người ấy tu hạnh bố thí thanh tịnh bình đẳng, nếu có các bậc phát tâm hướng cầu chân chánh, thì người ấy nên đến tận nơi chốn, đem tâm khiêm tốn tùy thuận cúng dường, từ nơi các bậc đó mà trực tiếp được nghe giảng về chánh pháp, nghe xong thì lãnh hội ý nghĩa và theo đúng pháp tu tập, tâm an lạc, lìa bỏ tham dục, tạo được sự tương tục phong phú. Như thế là người ấy đã đạt được sự lìa dứt nẻo tham dục xấu ác cùng các pháp bất thiện. Từ đấy, có cảm giác, có quan sát, lìa mọi hoan hỷ đang có để nhập Sơ thiên. Rồi không giác, không quán, ổn định mọi hỷ lạc hiện có để nhập đệ Nhị thiên. Tiếp theo là lìa hỷ, thực hiện việc xả bỏ niệm, tăng thêm chánh tri để nhập đệ Tam thiên. Rồi lìa bỏ cả khổ và lạc, trước là dứt lo mừng không còn khổ lạc, lìa bỏ niệm đạt thanh tịnh để nhập Đệ tứ thiên. Vượt qua tất cả mọi tướng, dứt bỏ tướng hữu đối, chẳng nhớ nghĩ về tướng dị biệt để nhập vào xứ vô biên hư không. Vượt qua xứ vô biên hư không thì nhập vào xứ vô biên thức. Vượt qua xứ vô biên thức thì nhập vào xứ vô sở hữu. Vượt qua xứ vô sở hữu thì nhập vào xứ phi tướng phi phi tướng. Vượt qua xứ phi tướng

phi phi tướng thì nhập vào pháp định diệt thọ tướng.

Này chư vị nhân giả! An trụ nơi Sơ thiền, hành giả diệt trừ mọi tác động của âm thanh. An trụ nơi đệ Nhị thiền, hành giả dứt trừ mọi tác động của giác quán. An trụ nơi đệ Tam thiền, hành giả diệt trừ mọi tác động của hơi thở ra vào. An trụ nơi xứ vô biên hư không, hành giả diệt trừ mọi tác động của sắc. An trụ nơi xứ vô biên thức, hành giả diệt trừ mọi tác động của hư không. An trụ nơi xứ vô sở hữu, hành giả diệt trừ mọi tác động của thức. An trụ nơi xứ phi tướng phi phi tướng, hành giả dứt trừ mọi tác động của khái niệm vô sở hữu. An trụ nơi pháp định diệt thọ tướng, hành giả diệt trừ mọi tác động của thọ, tướng. Đó gọi là thân, miệng, ý thực hành đạt được sự nương tựa, đạt đến tám giải thoát của hàng thiên giả. Đạt được pháp định diệt tận là thiên giả đạt đến bờ giải thoát. Bậc A-la-hán nương vào xứ ấy thì đạt được các pháp bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại. Nương tựa vào xứ ấy thì đạt được các pháp Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na. Đây chẳng phải là Bồ-tát thực hành pháp thanh tịnh bình đẳng. Chưa đạt được các pháp: bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba Bất hộ, bốn Vô sở úy, mười Lực, mười tám pháp Bất cộng, trí tuệ Nhất thiết trí.

Đó gọi là Thiền ba-la-mật bình đẳng của các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Như có người, trước tu tập theo thừa Duyên giác, thoái chuyển nhập vào thừa Thanh văn, hành theo hạnh Thanh văn. Người ấy nhập Sơ thiền, cho đến nhập nơi pháp định diệt tận. Nương vào pháp định ấy đạt được ba cửa Giải thoát, bốn Biện tài vô ngại, nhưng chưa đạt được các pháp bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, ba bất hộ, cho đến chưa đạt được pháp trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Lại có người trước tu tập theo pháp Đại thừa, nhưng thoái chuyển vào hàng thừa Thanh văn, người ấy nhập Sơ thiền cho đến nhập pháp định diệt tận, đạt được các pháp ba cửa Giải thoát, bốn Nhiếp sự, bốn Phạm trụ, nhưng chưa đạt các pháp ba bất hộ cho tới trí tuệ Nhất thiết trí. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Thanh văn, Duyên giác và Như Lai cùng chung.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thiền gồm bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn?

Như có chúng sinh đã từng tu tập lâu dài theo thừa Thanh văn, sau nhập vào thừa Duyên giác. Người ấy từ trước đến nay chưa đạt được Sơ thiền, bây giờ đạt được rồi nên tư duy cầu đạo pháp nhân duyên, cho đến khi đạt được Đệ tứ thiền rồi vẫn dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, nhập pháp Tam-muội không, vô nguyện, vô tướng, dùng pháp Tam-muội ấy để tư duy lìa bỏ và chứng pháp định vô sắc, dùng ba cửa giải thoát đó nhập pháp định diệt tận, đối với tất cả các xứ luôn dốc lòng tư duy để cầu đạt pháp Duyên giác. Thế là người ấy cầu nơi pháp nhân duyên đạt được diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp tam hành diệt vô dư và phi tưởng thọ diệt. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Lại như có người, chưa tu học theo thừa Thanh văn, nhưng dốc lòng theo học thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiền, tư duy cầu đạt pháp nhân duyên, dựa vào pháp Sơ thiền để vượt qua hết thấy các bậc Thiền khác cùng pháp định vô sắc, nhập pháp tam hành diệt vô dư đạt diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Đó gọi là Thiền bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không có hàng Thanh văn.

Này chư vị nhân giả! Lại như có người chưa tu học các thừa Thanh văn, Duyên giác, trước tu học theo pháp Đại thừa nhưng thoái chuyển vào thừa Duyên giác. Người ấy nhập Sơ thiền, trong pháp ấy cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Cả đến khi đạt bốn pháp định vô sắc, trong tất cả các xứ cũng dốc lòng tư duy cầu đạt pháp nhân duyên. Như thế là người ấy đã đạt pháp tam hành diệt vô dư và diệu nghĩa bậc nhất của diệt định. Dùng ba cửa giải thoát để đạt được pháp Tam-muội Bất khả thuyết. Xứ ấy là không sinh, không diệt, chẳng phải chứng, chẳng phải tu, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải mê tối, chẳng phải sáng tỏ, chẳng phải có thể lường xét, chẳng phải phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Đó gọi là Khư-già Tỳ-sa-noa kiếp. Bích-chi-phật riêng làm phước điền nơi thế gian. (*Khư-già: Tê ngutu, Tỳ-sa-noa: Giác*)

Đấy chính là diệu nghĩa bậc nhất của Thiền thanh tịnh bình đẳng gồm các bậc Duyên giác và Như Lai cùng chung, không cùng với hàng Thanh văn. Cảnh giới ấy, tất cả mọi nẻo hiện hữu của biển sinh tử đều được đoạn trừ, mọi biểu hiện của khổ gồm hành khổ, khổ khổ, hoại khổ cũng đều được đoạn diệt, đối với diệu nghĩa bất khả thuyết có thể tự chứng đạt. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất của Thiền thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là diệu nghĩa bậc nhất nơi Thiền

thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác?

Như Đức Như Lai nhập Sơ thiên, không dựa vào ấm để nhập định, không dựa vào giới để nhập định, không dựa vào nhập để nhập định. Không dựa vào các cõi địa, thủy, hỏa, phong để nhập định. Không dựa vào cõi Hư không xứ, cõi Thức xứ, cõi Vô sở hữu xứ, cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ để nhập định. Không dựa vào cõi diệt để nhập định. Không dựa vào đời hiện tại cùng vị lai để nhập định. Không dựa vào sinh, vào diệt để nhập định. Không dựa vào hữu, vô để nhập định. Không có chốn để dựa vào, chẳng dựa nơi chốn nào để dựa vào. Chính Như Lai đã nhập Sơ thiên như thế. Các bậc thiên Đệ nhị, Đệ tam và Đệ tứ thiên, các cõi hư không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng đều như thế. Như Lai nhập pháp định diệt giới cũng không dựa vào ấm để nhập định, cho đến không dựa vào nơi chốn nào để dựa vào. Như Lai đã nhập pháp định diệt giới như thế. Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất về Thiên thanh tịnh bình đẳng của Như Lai không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Thiên thanh tịnh bình đẳng của Như Lai cùng chung với các hàng Thanh văn, Duyên giác và hết thảy chúng sinh?

Như Lai nhập Sơ thiên thế gian, cho đến nhập Đệ tứ thiên thế gian. Các hàng Thanh văn, Duyên giác cũng có thể nhập Sơ thiên thế gian cho đến Đệ tứ thiên. Tất cả chúng sinh vào thời gian kiếp sắp tận diệt, cũng từng có thể nhập Sơ thiên thế gian cho tới Đệ tứ thiên. Về sau, do nhân duyên từ tâm xấu, việc tu thiền thoái chuyển, mất mát, với bao kẻ sân hận, thô bạo, độc ác, không biết xem xét về đời sau đáng kinh sợ, đối với các chúng sinh không có chút Từ tâm thương xót, lại ăn cả máu thịt, rõ ràng là tìm cầu đến ba đường ác.

Lại nữa! Như Lai nhập Sơ thiên thế gian, cho đến nhập Đệ tứ thiên thế gian. Hết thảy những chúng sinh kia, hoặc chư Thiên, hoặc người, súc sinh, ngạ quỷ, chúng sinh nơi địa ngục, suy nghĩ: Tâm của Như Lai, các pháp của tâm số ấy, hành tại xứ nào, trụ nơi chỗ trụ nào? Tất cả các loài chúng sinh đó, thậm chí kể cả loài sâu kiến, nhờ diệu lực của Phật gia hộ nên cũng đã có được tri kiến như thật về tâm của Phật cùng các pháp của tâm số ấy đã trụ nơi Sơ thiên, cho đến cũng biết được là trụ nơi Đệ tứ thiên. Đấy cũng là thiên bình đẳng của Như Lai cùng chung với tất cả chúng sinh. Thiên bình đẳng ấy, chẳng phải

là quả vị của hết thầy hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Đó gọi là Thiền thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng?

Trí khí có hai thứ:

1. Trí thế gian.
2. Trí xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí thế gian? Đối với những sách vở thư tịch thế tục, đã từng đọc qua, kết tậ, giải thích, thông qua ngôn ngữ âm thanh để diễn giảng, dùng văn tự để biểu thị, khiến mọi người có thể lãnh hội các luận thuyết. Như biên chép thành câu chữ ý nghĩa, như tính toán, đếm lường, in ấn. Như dùng vô số các pháp khổ cực để học hỏi. Như học tập các công việc thiện xảo. Như thế là từ chỗ ngôn thuyết dẫn tới hành động tạo tác với đủ thứ đủ loại, tùy chỗ mong cầu đều được thành tựu. Ngoài ra còn dựa theo tập tục của ba đời để suy niệm hành xử. Hoặc tiếp xúc, hoặc thọ nhận, hoặc tưởng niệm, hoặc tư duy, hoặc nhớ nghĩ. Nói chung là tất cả tri thức chẳng phải thuộc cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Đó gọi là Trí khí thế gian bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trí khí thế gian bình đẳng?

Này chư vị nhân giả! Trí khí thế gian bình đẳng ấy bao gồm trong các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Văn tuệ trí khí bình đẳng.

Thế nào gọi là Bồ thí trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có người dốc hết sức lực mình để dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu cùng các nẻo phóng dật, đối với hết thầy chúng sinh luôn an trụ với tâm Từ bi, tâm thương xót, tâm cứu giúp hướng tới cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Bồ thí trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với tất cả chúng sinh thể hiện đầy đủ tâm thương xót, quan sát nhận biết về đời sau đáng sợ, luôn an trụ nơi tâm Từ bi, tâm nhu hòa, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt mọi thù oán, tâm không ganh ghét, tâm không thô bạo xấu ác, tâm không nói lời hai chiều, tâm không kiêu mạn phóng dật, tâm luôn an trụ nẻo Từ bi. Đó gọi là Trì giới trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng

thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nghe nơi chúng sinh với vô số lời nói thô ác hoặc toàn là lời xấu xa, nghe xong thì không giữ lấy, không dấy khởi giận dữ, hung tợn, không biến thành hạng thấp hèn, không hiện ra hình tướng sân hận. Lại tỏ rõ sự nhẫn nhục đối với mọi chúng sinh, không thuận theo mọi ngôn từ âm thanh đã phát ra. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Như thấy chúng sinh đối với bản thân mình đã gây ra các điều xấu ác, tội lỗi, các việc không chút lợi ích, hoặc để hủy hoại màu sắc, âm thanh, hương vị, tiếp xúc, hoặc để hủy hoại thân mạng mình. Đối với các chúng sinh đó mình đã luôn có thể tu hạnh nhẫn nhục, vậy phải nên nhận thức học hỏi như vậy:

Những hạng chúng sinh đó, từ vô thủy đã bị lưu chuyển tập nhiễm trong nẻo tham sân si, xa lìa các bậc Thiện tri thức, chưa từng được tu học. Còn mình thì đã từng gần gũi các bậc Thiện tri thức, đã dốc sức tu học, đã mong đạt được mọi an lạc. Như đối với tất cả chúng sinh không dấy khởi giận dữ hiềm nghi thì người ấy tất đạt được mọi an lạc. Vì thế mà mình đối với hết thảy chúng sinh kia, nhận thấy họ đã gây tạo sự việc như vậy, mình vẫn không giữ lấy, không dấy tâm hung dữ, không trở thành hạng thấp hèn, không hiện rõ tướng sân hận. Đó gọi là Nhẫn nhục trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như đối với chúng sinh siêng năng tu tập hạnh bố thí không gián đoạn, cùng tu tập trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền, trí cũng không hề gián đoạn. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Tinh tấn trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Thiền định trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như nhập Sơ thiền thế gian, cho tới Đệ tứ thiền, lại nhập xứ vô biên hư không cho đến xứ phi tưởng phi phi tưởng. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Thiền định trí khí bình đẳng thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Văn tuệ trí khí bình đẳng thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như cùng với pháp không tạo được sự tương ứng như thế, đối với giáo pháp Đại thừa đều tạo được chỗ thích hợp để

có thể nhận lấy, đọc tụng, thọ trì, với ngôn từ thanh tịnh, lại vì người khác mà diễn giảng rộng khắp, không đối trá hư huyễn. Hết thấy mọi phiền não, nghiệp ác, chướng ngại đều được tận trừ, thấu đạt các pháp cùng diệu nghĩa. Như thế là người ấy đối với mọi ngôn từ giáo pháp Đại thừa đều thông tỏ pháp, nghĩa, do đó ngày đêm luôn siêng năng dốc cầu đạt trí tuệ vô thượng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là Trí khí bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Như có hàng thiện nam, không thủ chấp nơi các ấm sắc thọ tưởng hành thức, không thủ chấp nhãn sắc, nhãn thức, nhãn xúc, không thủ chấp nhãn xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui, hoặc không khổ không vui. Cho đến không thủ chấp nơi ý pháp, ý thức, ý xúc, không thủ chấp ý xúc với các nhân duyên sinh ra hoặc khổ, vui hoặc chẳng khổ chẳng vui. Như thế là không thủ chấp nơi địa giới, thủy, hỏa, phong giới, không thủ chấp nơi cõi Hư không, kể cả không thủ chấp nơi cõi Phi tưởng phi phi tưởng. Lại không thủ chấp nơi đời hiện tại cùng vị lai. Không thủ chấp nơi thiện, bất thiện; hữu lậu, vô lậu. Không thủ chấp nơi các thừa Thanh văn, Duyên giác, Đại thừa vô thượng. Không thủ chấp nơi ba cõi, ba thừa. Không thủ chấp vào các nẻo hữu, vô. Cũng không thủ chấp vào nơi không có nơi chốn, không có ngôn thuyết, đạt được pháp Tam-muội vô duyên từ, chẳng phải là quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, dùng pháp Tam-muội đó nên có thể nhận thức và nhập vào cửa pháp Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, lần lượt sẽ chứng đắc pháp Tam-muội ấy. Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Chẳng phải là sự quyết định thanh tịnh bình đẳng mà chỉ là diệu lực của phương tiện mong đạt Trí bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là an trụ nơi tất cả pháp Bát-nhã sâu xa, tất cả pháp giới thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Này chư vị nhân giả! Tất cả pháp giới, chẳng phải là mắt trần có thể nhận thức, cũng chẳng phải Thiên nhãn có thể nhận thức được, mà là sự tương hợp của Tuệ nhãn Thánh pháp. Dùng Tuệ nhãn của bậc giác ngộ nhận thức các pháp giới là không tăng không giảm, không thấy các pháp có thịnh có suy; không thấy có nơi chốn gần xa, cũng không có chỗ, cõi để đi, đến; không thấy có sinh có diệt. Như thế là người ấy trong lúc nhận thức các pháp thanh tịnh bình đẳng, cũng lại nhận biết nơi chúng sinh thực sự là “Bất khả đắc”. Như đã hội nhập được diệu lý Bất khả đắc nơi chúng sinh thì người ấy tất hội nhập được

diệu lý Bất khả đắc của tất cả các pháp. Vì sao? Vì không lia chúng sinh mà có tất cả các pháp. Không lia tất cả các pháp mà có chúng sinh. Thể tánh của hết thảy chúng sinh là thể tánh của tất cả các pháp. Thể tánh của tất cả các pháp là thể tánh của tất cả chúng sinh. Thể tánh của tất cả các pháp cũng là thể tánh của chính ta. Thể tánh của chính ta cũng là thể tánh của hết thảy các pháp. Thể tánh của hết thảy các pháp là thể tánh của pháp Phật. Thể tánh của Phật pháp ấy chính là thể tánh của cõi vô ngã. Thể tánh của cõi vô ngã là thể tánh của Thật tế. Thể tánh của Thật tế chính là thể tánh Như như. Như vậy là đã nhận thức trọn vẹn về tất cả các pháp. Đó gọi là an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, an trụ nơi tất cả pháp giới trí khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như Bồ-tát Ma-ha-tát, trong lúc an trụ nơi Bát-nhã nhập thiền định, không thấy có pháp khả đắc. An trụ nơi thiền định mà không rời bỏ đối với tất cả cảnh giới các pháp. An trụ nơi thiền định đạt được diệu lý vô trụ, vô diệt, vô sở giác tri. Như thế là người ấy không dùng thân thiền để trụ nơi thiền định, cũng không dùng tâm thiền để trụ nơi thiền định. Trong lúc người ấy an trụ nơi thiền định như vậy, thì sẽ hội nhập nơi pháp giới thật tế như như, từ đấy có thể hội nhập vào nẻo không chốn chấp giữ của các pháp, vượt qua hẳn các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Người ấy, ở nơi thiền cảnh như thế để an trụ nơi thiền định. Vì Bồ-tát chưa được quyết định ấy, có thể đoạn trừ tất cả các thứ phiền não, kiến chấp cùng bao thứ phiền não trói buộc. Lại như Bồ-tát có thể an trụ nơi thiền như thế, tất có thể hội nhập nơi tất cả các pháp và trong khi hội nhập nơi các pháp ấy thì có thể nhận biết những nẻo tham dục, thiện ác của chúng sinh theo đấy mà tạo được sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Người ấy không còn thấy có chúng sinh, không thấy có ta, người, thọ mạng, những số lượng được sinh ra, nuôi dưỡng, tạo tác, sai khiến tạo tác, dấy khởi, sai khiến dấy khởi, thọ nhận, sai khiến thọ nhận. Lại như người ấy, trong lúc hội nhập nơi pháp giới Như như, nhận thấy chúng sinh bị phiền não làm điên đảo, do bị điên đảo nên phải nhận lấy vô số nỗi khổ. Như thế là người ấy đã hội nhập nơi pháp giới thật tế như như vi diệu. Bồ-tát ấy đối với chúng sinh không còn thấy có chúng sinh để giúp họ thành tựu. Chúng sinh là chẳng phải thật, chúng sinh không là chúng sinh, chúng sinh là vô ngã, chúng sinh là xa lìa, chúng

sinh là không tự tánh, chúng sinh là không thể ngôn thuyết, chúng sinh là Không, chúng sinh là Vô tướng, chúng sinh là Vô nguyện, chúng sinh là vô tác, chúng sinh là như tánh, chúng sinh là vô sinh, chúng sinh là không diệt, chúng sinh là thanh tịnh. Đạt được những thành tựu trọn vẹn về chúng sinh như vậy thì cũng không thấy có ngã, cho đến không thấy có sự thọ nhận, cũng không hủy hoại sự việc. Tướng tự tánh của các pháp ấy là chẳng thể ngôn thuyết, pháp giới chẳng thể ngôn thuyết. Tất cả mọi ngôn ngữ văn tự đều chẳng thể thuyết minh nêu bày, chẳng thể hiển thị, là vô sở hữu. Bồ-tát ấy đem tâm đại Bi, đối với pháp chẳng thể ngôn thuyết, mà thuyết giảng các pháp. Đó là hữu lậu, vô lậu. Đó là thế gian, xuất thế gian. Đó là có tội, vô tội. Đây là hữu vi, vô vi. Đó là có phiền não, không phiền não. Đó là nên tu hành, nên li bỏ. Đó là pháp phàm phu, pháp tu học. Đó là pháp Vô học. Đó là pháp Duyên giác. Đó là pháp Bồ-tát. Đó là pháp Phật.

Này chư vị nhân giả! Vị Bồ-tát chưa được quyết định ấy, như thế là đã an trụ nơi tất cả pháp khí Bát-nhã xuất thế gian, hội nhập vào hết thủy pháp giới thanh tịnh bình đẳng để phân biệt thuyết pháp. Bồ-tát, đối với nơi chốn thuyết pháp của mình không còn thấy có hình tướng.

Này chư vị nhân giả! Ví như nhà ảo thuật có thể biến hóa khắp cõi hư không thành vô số màu sắc, vô số hoa, chưa từng tạo tác sự việc mà đã có thể làm được ngay trong hiện tại. Phật không xuất hiện nơi thế gian, ở trong các hoa ấy có thể làm phát ra những câu nghĩa vi diệu giá trị như thế, hội nhập nơi pháp môn để phát ra âm thanh diễn pháp. Tạo tác sự việc như vậy là khó khăn chăng?

Lúc này, hết thủy chư Thiên, nhân cùng chúng quỷ thần thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Sự việc ấy là khó khăn. Kính thưa Đại Đức Tu-già-đà! Điều ấy thật là khó khăn bậc nhất.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Điều khó chuyển biến ấy, điều khó chuyển biến bậc nhất đó, vị Bồ-tát chưa được quyết định kia, đối với các pháp không chốn hệ thuộc, đối với các pháp như thế, không hình sắc nên chẳng thể thấy, chẳng văn tự, chẳng phải ngôn thuyết, tự mình chưa biết chưa chứng chưa dốc tu chưa đạt tự tại chưa đến bờ giác ngộ, mà đã có thể ở nơi chúng sinh khác, dứt trừ mọi thứ phiền não, đem lại sự thành tựu trọn vẹn cho họ. Đó là điều khó chuyển biến. Những chúng sinh đó, ở nơi pháp hết mực thâm diệu không thể ngôn thuyết như vậy, chưa có được sự chứng đắc, nghe rồi không hề phỉ báng, đó là điều khó chuyển biến bậc nhất. Những chúng sinh đó, đã có thể phá vỡ hết thủy

các gốc cây phiền não lâu đời, trụ nơi tâm nhu hòa, tâm tạo nghiệp, đối với tất cả chúng sinh luôn đầy tâm Từ, tâm thương xót, tâm không hại, tâm bi, tâm cùng chung, tâm đồng hưởng. Những chúng sinh đó, đem tâm nhu hòa nên có thể làm khô cạn biển sinh tử, vượt qua được biển phiền não, mau chóng nhập vào thành trì vô úy. Đối với các pháp không ngôn thuyết, chưa có được sự chứng đắc như thế, được nghe rồi không hề hủy báng, điều ấy cũng là sự việc khó chuyển biến, khó chuyển biến bậc nhất. Thế thì sao chư vị quý thần tâm ác xấu không tự chế ngự điều xấu ác? Đối với mọi chúng sinh sao không đầy tâm nhu hòa? Sao không xem xét đời sau đáng sợ?

Này chư vị nhân giả! Như an trụ được nơi tất cả pháp khí xuất thế gian Tam-muội Thanh tịnh bình đẳng của Bồ-tát Ma-ha-tát, thì có thể khiến cho hết thảy chúng sinh giữ gìn được sáu căn và mỗi loài an trụ nơi cảnh giới của mình, há lại không thể ngăn chặn đám quỷ thần tâm ác các người? Bậc Trưởng phu thiện ấy đều đạt được pháp đó nên trụ nơi tâm đại Từ, đại Bi, không nào hại đối với kẻ khác. Vì sao? Vì được tu tập hạnh đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên không hề gây nào hại cho kẻ khác. Chư vị Bồ-tát ấy đã hội nhập nơi pháp thâm diệu như thế, có thể nâng bổng chúng sinh lên trong cõi hư không, nhiều ức na-do-tha kiếp, đều không cùng thấy, lẽ nào lại không thể chế ngự các quỷ thần xấu ác các người sao? Lại cũng có thể nâng bổng tất cả thế giới chúng sinh đưa vào trong khoảng tám tối mệnh mông, thậm chí khiến cho hết thảy chúng sinh chỉ ăn toàn những thứ gió nước đất đá.

Chư vị Bồ-tát ấy, do đã an trụ nơi pháp khí thanh tịnh bình đẳng Tam-muội xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế, nên có thể khiến cho tất cả chúng sinh trong nhiều ức kiếp không ăn uống, lẽ nào lại không thể chế ngự được chúng quỷ thần xấu ác các người, từng ăn sống máu thịt cùng khí chất tinh thuần của bao chúng sinh khác? Thế thì vì sao mà buông tha các người? Chư vị Bồ-tát ấy, do hành đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện nên đã buông tha các người.

Đối với bốn cõi thiên hạ này, chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có, đều an trụ nơi pháp khí Tam-muội thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian hết mực thâm diệu như thế. Đó là các vị: Bồ-tát Chúng Tự Tại, Bồ-tát Từ Tự Tại, Bồ-tát Văn-thù Âm, Bồ-tát Điện Tự Tại, Bồ-tát Nhật Tự Tại, Bồ-tát Nguyệt Tự Tại, Bồ-tát Địa Tự Tại, Bồ-tát Tướng Tự Tại, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Bồ-tát Thủy Tự Tại, đại loại có đến một vạn

tám ngàn vị Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy ngụ nơi bốn cõi thiên hạ này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy đã an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Những gì là mười thứ ấy? Đó là chúng sinh bình đẳng, pháp bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, bố thí bình đẳng, giới bình đẳng, nhẫn bình đẳng, tinh tấn bình đẳng, thiền bình đẳng, trí tuệ bình đẳng và tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ nơi mười thứ thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng nơi Tam-muội xuất thế gian ấy, mỗi mỗi vị đều có thể chế ngự với chúng quỷ thần xấu ác các người, như đã nói ở trên. Thế thì sao lại buông tha các người? Chư vị Bồ-tát đó do tu tập hạnh đại Từ, đại Bi với sức mạnh của các phương tiện, nên đã buông tha các người! Huống chi là đối với Như Lai với mười tôn hiệu gồm đủ: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này chư vị nhân giả! Giả sử như tất cả chúng sinh, an trụ nơi mười thâm diệu bậc nhất của tất cả pháp khí thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian như thế, như trước đã nói về chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát. Chỉ dùng một phần trí tuệ nơi một niệm của Như Lai đã thắng vượt đối với chư vị kia. Huống chi Như Lai, nơi tất cả mọi thời luôn đem tâm đại Bi che chở giúp đỡ các ông, không hề sinh giận dữ cũng không hề có ý lìa bỏ. Như Lai, nơi hết thảy mọi thời luôn thương xót các người, luôn khiến cho các người có được lợi ích, an lạc. Các người như thế là do không biết hổ thẹn, không biết xem xét về đời sau đáng sợ, nên đối với tất cả chúng sinh đã từng dấy khởi tâm không thương xót, tâm không nhu hòa, tâm xấu ác, tâm oán thù, tâm không chút Từ bi. Các người không nên tạo tác các pháp càng quấy sai trái như thế nữa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, muốn làm sáng tỏ một lần nữa các ý nghĩa vừa nêu, nên đọc kệ:

*Đại Hùng thấy như thế
 Chúng quỷ thần đến đủ
 Liền đưa cánh tay phải
 Thuyết giảng rõ lời này.
 Phật xuất thế rất khó
 Pháp, Tăng cũng lại khó
 Chúng sinh dốc tin khó.
 Lìa các nạn cũng khó*

Thương xót chúng sinh khó
Tri túc khó bậc nhất
Được nghe chánh pháp khó
Năng tu khó bậc nhất.
Biết được bình đẳng khó
Nơi đời luôn nhận vui
Mười bốn bình đẳng ấy
Bậc Trí sẽ chứng tỏ.
Nơi chúng sinh bình đẳng
Lìa bỏ các nghiệp ác
Tạo tác các nghiệp thiện
Nhận lạc thù thắng lâu.
Tu hành pháp bình đẳng
Hết thấy pháp bình đẳng
Thanh văn, Duyên giác, Phật
Chúng phàm phu như như.
Thanh tịnh bình đẳng ấy
Nơi người kia đạt được
Xa lìa mọi thủ chấp
Lại cũng chẳng hoại ngã.
Vui bố thí bình đẳng
Chẳng hại mọi chúng sinh
Không đoạt vật mạng sống
Chẳng hoại mọi hoa trái.
Không có một chúng sinh
Chẳng phải cha mẹ ta
Tất cả mọi chúng sinh
Từng cùng ta thân biết.
Nên ta không nỡ hại
Thậm chí một chúng sinh
Dừng dứt nơi trái thời
Hết thấy mưa gió dữ.
Dồi dào việc đáng vui
Nuôi dưỡng mọi thân thuộc
Tinh khí chúng sinh tăng

Luôn được, không tổn giảm.
 Không dùng khí hại người
 Không hành xử giận, ác
 Chẳng đoạt tinh khí chúng
 Mọi an lạc sung mãn.
 Tâm ta lợi hết thấy
 Không giận dữ kẻ mất
 Vì dứt mọi phiền não
 Cầu đạt mọi pháp Phật.
 Mươi nẻo đường nghiệp thiện
 Bạc Trí thường gìn giữ
 Nơi đời luôn hoan hỷ
 Sau được đạt Niết-bàn.
 Chẳng dựa ám giữ giới
 Cũng chẳng dựa giới, nhập
 Dứt mọi hữu chi giới
 Dứt mọi tham ái hữu.
 Xa lìa vô số tướng
 Năng dứt trừ sân, nộ
 Như vậy chữ lời hợp
 Bạc Trí lìa phân biệt.
 Như hư không rộng lặng
 Lìa tất cả phân biệt
 Người tu nhĩn như thế
 Bạc Trí lìa phân biệt.
 Ví như trăng trong không
 Các sao cùng vây quanh
 Người tu nhĩn như thế
 An ổn hiển trong chúng
 Trăng sáng, ma-ni chiếu
 Nước biển thêm tràn đầy
 Nhĩn tỏa quĩ tâm ác
 Khiến đạt tín thanh tịnh.
 Lìa hết thấy mọi ác
 Tu tập hạnh Bồ-đề
 Chúng sinh ấy lần lượt

Làm đầy biển chư Phật.
Ta xưa làm Tiên nhân
Nơi rừng tu nhân nhục
Thân bị cắt từng mảnh
Không dấy tâm sân hận.
Thân thờ vì Tiên nhân
Tự lao mình vào lửa
Ta do tu hạnh nhẫn
Lửa biến thành ao sen.
Ta do sức nhẫn kia
Thành tựu nhiều chúng sinh
Nay các A-la-hán
Chưa có nhẫn như thế.
Bậc Trí luôn tinh tấn
Tu hành vì phước huệ
Biển trí thêm sung mãn
Thành tựu được biển Phật.
Tu thiền cùng trí tuệ
Lìa được mọi phiền não
Chẳng phân biệt ba cõi
An trụ nơi như như.
Bậc Trí tu thiền, trí
Trụ thật tế xuất thế
Nơi các pháp không nhiễm
Lìa hết mọi phiền não.
Chẳng phân biệt các pháp
Chẳng thấy có chúng sinh
Các pháp chỉ một tướng
Được thấy cảnh giới Phật.
Vô lượng chúng Bồ-tát
An trụ pháp tánh ấy
Không nào hại các người
Do trụ trí tuệ Thánh.
Như Lai nơi các người
Dung thứ không tâm hại

Các người không tu tỉnh
 Xa lìa nẻo hổ thẹn.
 Tạo ác mọi chúng sinh
 Tánh xấu lắm cứng cõi
 Thấy Phật dững mãnh lớn
 Đều đạt tâm nhu hòa.
 Các người thấy phải nên
 Tự ngăn tâm ác mình
 Các người sẽ lần lượt
 Chóng chứng đại Niết-bàn.
 Các người như nhu hòa
 Lìa được mọi nghiệp ác
 Vì giữ gìn pháp này
 Nên phó chúc các người.
 Chỗ ta giảng Thanh văn
 Đủ trí danh xưng lớn
 Luôn thương xót các người
 Khiến đạt phước trí tuệ.
 Sẽ được lợi ăn uống
 Chỗ chư Thiên cúng dường
 Được trụ nơi chốn tốt
 Cùng thọ mạng tăng thêm.
 Như nghe Bạc Đạo Sư
 Đúng theo lời tu tập
 Trời, người trong thế gian
 Luôn nhận thắng báo lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi đối với chúng quỷ thần xấu ác thuyết pháp xong, thì trong chúng quỷ thần đông đảo này, vốn từ xưa đối với Phật pháp đã tạo được lòng kính tin, về sau do gần gũi với hàng tri thức xấu ác, tâm chỉ thấy tội lỗi của người khác, nên trở thành chúng quỷ thần xấu ác, có đến chín mươi hai na-do-tha trăm ngàn vị trụ được nơi đạo quả Tu-đà-hoàn. Lại có hàng ức na-do-tha tần-bà-la trăm ngàn chúng quỷ thần xấu ác, xưa từng hành theo pháp Đại thừa, đạt được pháp nhãn tùy thuận. Còn có đến vô lượng a-tăng-kỳ chúng quỷ thần xấu ác đạt được tâm nhu hòa, đạt được rồi đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc này, trong số chúng quỷ thần kể trên, có vị vương La-sát tên

là Ngưu vương Mục, cùng với một vạn vị vương La-sát khác, chấp tay hướng về Đức Phật, nhất tâm kính lễ và cùng thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi vì lòng sân hận sai khiến nên từ lâu trong cõi thế gian phải thọ nhận lấy quả báo không được yêu thích. Chúng tôi hôm nay, nương nhờ nơi thần lực của Phật, nên có được sự nhớ nghĩ trong hiền kiếp này với các sự việc thuộc về thân mạng đời trước của mình. Chúng tôi ở trong pháp hội của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn đã được xuất gia tu học, từng thọ trì đọc tụng tám vạn các pháp Đại thừa, lại đọc tụng tám vạn các pháp Thanh văn cùng phát nguyện cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thời bấy giờ, chúng tôi ở nơi A-lan-nhã, là chốn trú pháp của chư vị Tỳ-kheo, luôn dấy khởi tâm sân nộ. Do từ nghiệp chướng ấy mà sau khi mạng chung bị sinh vào cõi địa ngục, luôn bị thiêu đốt nên hoàn toàn mất chánh niệm. Ở cõi ấy mạng chung thì sinh trong loài La-sát ác này chuyên ăn máu thịt loài khác. Chính do chúng tôi thời xưa lúc xuất gia tu học chỉ tạo tác nghiệp ác, nên nay phải thọ nhận thân tướng La-sát ác này, vì sự sinh sống nên đã giết hại vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn thân mạng chúng sinh. Do đó, hôm nay chúng tôi ở nơi chỗ Phật xin sám hối các nghiệp ác của mình không còn tạo tác trở lại nữa. Như thế đến ba lần, thể hiện sự kiên cố trong việc tu tập luật nghi. Kính mong Đức Thế Tôn thọ ký cho chúng tôi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật nói:

–Này chư vị nhân giả! Ta không còn thấy lại xảy ra nữa trường hợp xa lìa tâm Bồ-đề, như đối với chốn A-lan-nhã là chỗ an trú của chư Tỳ-kheo mà dấy khởi tâm ác.

Này chư vị nhân giả! Nơi đời vị lai trong hiền kiếp này, Đức Như Lai sau cùng hiệu là Lô-già, Đức Phật ấy sẽ thọ ký thắng pháp Bồ-đề cho các người.

Một vạn vị La-sát vương nghe Phật nói đều rơi nước mắt than:

–Thà bị đọa vào cõi địa ngục chứ không làm thân người mà đối với chốn A-lan-nhã của chư vị Tỳ-kheo, chỉ trong khoảnh khắc một niệm, dấy khởi tâm xấu ác. Do sự việc ấy mà bị đoạn trừ mất hết thấy điều thiện, huống chi lại cứ liên tục dấy khởi tâm ác!

Bấy giờ, lại có chúng quý thần xấu ác đã kính tin Tam bảo, an trú nơi tâm nhu hòa, biết xem xét đời sau đáng sợ, tất cả cùng hướng về Đức Phật, một lời thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Chúng tôi từ nay nguyện dứt bỏ mọi điều ác, xin sám hối tất cả các nghiệp ác từ quá khứ. Chúng tôi từ nay xin chỉ ăn uống các thứ hoa, hương, trái cây, nước, gió, các pháp lành và sự hoan hỷ, lại không gây ão hại cho kẻ khác, cùng dốc lòng hộ trì pháp Phật, nhận lãnh lời phó chúc của Phật nhằm khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài. Cũng xin nhận lãnh tăng thêm việc hộ trì đối với hàng Thanh văn đệ tử Đức Thế Tôn trụ nơi A-lan-nhã.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Các hàng thiện trượng phu! Chư vị đã khéo bày tỏ việc nhận lãnh lời phó chúc của ta. Ta nay lại có lời phó chúc thêm cho chư vị. Tất cả chư vị Bồ-tát, Thanh văn trong hiền kiếp này luôn thương xót chư vị. Đối với các bậc ấy, chư vị ngày đêm dốc làm kẻ trợ đạo, cùng với phần thiện vốn có nơi mình để gọi tên khuyến thỉnh. Do đấy, chư vị sẽ được tăng trưởng phần khí chất tinh thuần, thêm nhiều uy lực, sức mạnh lớn cùng công năng đáng kể của đám quyến thuộc thân biết.

Như thế là chư vị đã thường xuyên hộ trì chánh pháp của ta, lại cũng hộ trì các chốn A-lan-nhã là nơi trú pháp của chúng Tỳ-kheo hoặc Đại thừa hoặc Tiểu thừa. Cứ như vậy là khí chất tinh thuần nơi chư vị thêm tăng trưởng, kể cả hàng quyến thuộc.

Liên tục như thế, chư vị đã tạo được sự cúng dường thù thắng đối với ba đời chư Phật, do từ căn lành ấy nên có thể lìa bỏ ão ác, đạt được sự an vui nơi thế gian cùng sự an lạc nơi Niết-bàn giải thoát.

M